

BÁO CÁO

**Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn
thực phẩm giai đoạn 2011-2016**

Thực hiện Công văn số 2507/VPQH-GS ngày 10/10/2016 của Văn phòng Quốc Hội về việc xây dựng báo cáo thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm; Công văn 7871/BYT-ATTP ngày 01/11/2016 của Bộ Y tế về việc báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016; Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến đóng góp của đoàn giám sát tối cao của Quốc hội tại Thanh Hóa ngày 18/01/2017; Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa báo cáo như sau:

Phần I

**TÌNH HÌNH THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ AN
TOÀN THỰC PHẨM TỪ 2011-2016**

**I. VIỆC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP
LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều văn bản trong việc thực hiện công tác quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh:

- Nghị quyết số 45/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 của HĐND tỉnh về ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất rau an toàn tập trung tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2013-2015; Nghị quyết số 151/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 152/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020.

- Trong năm 2016, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 18/8/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn đến năm 2020, mục tiêu đặt ra là đến năm 2020, 100% các chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể đáp ứng quy định về ATTP, 90% số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP; Nghị quyết xác định một số nhiệm vụ và giải pháp mới, có tính chất đột phá như: Thành lập văn phòng điều phối cấp tỉnh, cấp huyện, hoạt động theo hình thức chuyên trách, tham mưu trực tiếp cho Chủ tịch UBND,

trưởng Ban Chỉ đạo các cấp giải quyết các nhiệm vụ liên ngành; thành lập tổ giám sát cộng đồng tại thôn bản để giám sát công tác đảm bảo ATTP tại cộng đồng, từ khâu sản xuất, nuôi trồng và thực hiện xác nhận nguồn gốc, xuất xứ các sản phẩm thực phẩm được các hộ gia đình, cá thể sản xuất trên địa bàn, đảm bảo tất cả thực phẩm đưa ra thị trường tiêu thụ đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và có chủ thể chịu trách nhiệm; tại các chợ có bộ phận giám sát thực phẩm đưa vào chợ, đảm bảo mọi thực phẩm kinh doanh trong chợ có đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ.

- Trong 5 năm qua, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản, thực phẩm bao gồm: Quyết định số 271/2011/QĐ-UBND ngày 21/01/2011 về việc ban hành cơ chế, chính sách phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 618/2013/QĐ-UBND ngày 19/02/2013 về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất rau an toàn tập trung tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2013-2015; Quyết định số 5637/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2286/2016/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 18/8/2016 của BCH đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết, trong đó đặt ra các nhiệm vụ tăng cường, đổi mới hoạt động truyền thông cả về hình thức, nội dung; xây dựng các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn và mô hình xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm; rà soát, hoàn thiện quy hoạch và ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ quản lý, phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quản lý và nâng cao năng lực phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng thực phẩm; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý ATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã; tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, các đơn vị được giao nhiệm vụ trong công tác đảm bảo ATTP. Các nhiệm vụ trọng tâm này được cụ thể hóa thành 27 nhiệm vụ, đề án, dự án cụ thể cần thực hiện từ năm 2016 – 2020. Hiện nay UBND tỉnh đã và đang quyết liệt chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện.

Nhìn chung, căn cứ Luật ATTP, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các bộ, ngành và căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND tỉnh Thanh Hóa đã

kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành, UBND các cấp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước góp phần bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2011-2016 và tạo môi trường tốt cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Việc xây dựng, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm và các quy định kỹ thuật để quản lý

Trên địa bàn tỉnh, căn cứ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do Trung ương ban hành, UBND tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo các ngành: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành có liên quan khác áp dụng kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm thực phẩm. Ngành Y tế tổ chức cấp giấy tiếp nhận công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP các sản phẩm thực phẩm trên địa bàn theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Trong 06 năm từ 2011-2016, theo chức năng nhiệm vụ được giao, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế đã cấp 1.037 giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm, giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP cho các sản phẩm thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định về chỉ tiêu mức giới hạn an toàn thực phẩm đã quy định rất cụ thể tình trạng cảm quan, mức giới hạn an toàn các chỉ tiêu cho nhiều sản phẩm thực phẩm. Các tổ chức/cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các cơ quan chuyên môn về ATTP có thể thực hiện, áp dụng phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn.

Tuy nhiên, do đặc thù mỗi địa phương có những sản phẩm truyền thống mang tính đặc sản vùng miền, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chủ yếu có quy mô nhỏ, sản phẩm chưa phổ biến rộng rãi trên thị trường cả nước nên có một số sản phẩm (như bánh gai, nem chua, mắm chua...) chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật riêng, việc xác nhận công bố, kiểm tra chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn áp dụng của các tổ chức, cá nhân chủ yếu phải dựa vào các tiêu chuẩn, quy chuẩn chung cho thực phẩm.

Các Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương căn cứ theo nhóm sản phẩm thực phẩm được phân công đã ban hành và tham mưu cho Chính phủ ban hành đầy đủ các Thông tư và Nghị định quy định về điều kiện, sản xuất kinh doanh các nhóm thực phẩm như Thông tư số 16/2012/TT-BYT của Bộ Y tế Quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản; Nghị định 66/2016/NĐ-CP Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm, Nghị định số 67/2016/NĐ-CP Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế...

Các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cũng đã tuyên truyền, hướng dẫn cho các cơ sở thực phẩm biết và áp dụng các quy định về điều

kiện sản xuất, kinh doanh. Nhìn chung các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ ngành cũng đã quy định chi tiết, cụ thể các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, con người đối với các nhóm sản phẩm thực phẩm phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Việc chỉ đạo điều hành của Chính phủ, các Bộ, UBND tỉnh

3.1. Các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, các Bộ, UBND tỉnh trong triển khai thực hiện chính sách pháp luật về bảo đảm ATTP:

- Trong giai đoạn 2011- 2016, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị định, Chỉ thị. Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương đã ban hành nhiều Thông tư và các văn bản quy định phân công, hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm. Có thể nói, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là khá đầy đủ phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm theo nhóm sản phẩm từ nguyên liệu ban đầu cho đến sản phẩm cuối cùng. Các văn bản đã quy định rõ trách nhiệm cho các ngành, UBND các cấp trong việc quản lý theo lĩnh vực được phân công.

- Bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, trên cơ sở tình hình thực tế tại địa phương, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành, UBND các cấp như: Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 29/7/2011 về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 24/5/2012 về việc tăng cường công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm và kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 30/01/2015 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 29/3/2016 về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công khai vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 06/9/2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/5/2014 về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông, lâm, thủy sản; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/5/2014 về tổ chức sản xuất thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 12/5/2016 về Quản lý vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 182/KH-UBND, ngày 25/11/2016 Kế hoạch xây dựng chuỗi cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ Khu kinh tế Nghi Sơn năm 2017; Kế hoạch số 189/KH-UBND, ngày 05/12/2016 kế hoạch xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2020, các Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh ATTP”, triển khai bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, thanh tra kiểm tra an toàn thực phẩm hàng năm...

-Trong giai đoạn 2011- 2016, hệ thống tổ chức bộ máy quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh từ cấp tỉnh đến xã luôn được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Ngày 29/9/2016 Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3757/QĐ-UBND về việc thành lập ban chỉ đạo về quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh là trưởng ban, 03 Phó Chủ tịch phụ trách 3 lĩnh vực: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công thương là 03 phó ban, thành viên là Giám đốc các sở, ngành liên quan, theo đúng yêu cầu tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tại 27 huyện, thị xã, thành phố và tất cả các xã, phường, thị trấn cũng đã kiện toàn ban chỉ đạo theo hướng dẫn của UBND tỉnh. Ban Chỉ đạo đã tiến hành họp, phân công phụ trách các địa bàn, các lĩnh vực cho từng thành viên nhằm triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 04/NQ-TU của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh và Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết ban hành kèm theo Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh.

3.2. Công tác quy hoạch sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo chiến lược, kế hoạch được ban hành:

Trong giai đoạn 2011- 2016, căn cứ các văn bản chỉ đạo của các bộ, ban, ngành Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương về quy hoạch sản xuất, kinh doanh thực phẩm, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo sau:

- Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 15/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt bổ sung Danh mục các dự án lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu thực hiện trong kế hoạch năm 2011 của tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4152/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Quy hoạch phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Quyết định 3263/QĐ-UBND, ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt “Quy hoạch điều chỉnh phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 về việc Phê duyệt Đề án cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

Nhìn chung, công tác quy hoạch đã đáp ứng được yêu cầu đối với phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

3.3. Tổ chức, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý ATTP, cơ quan chuyên môn về quản lý ATTP ở địa phương (tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động, nhân lực)

Cấp tỉnh:

- Sở Y tế: Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm thực hiện tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là đơn vị giúp Giám đốc Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh

quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ quản lý ATTP theo nhóm mặt hàng, lĩnh vực được phân công, phân cấp; hiện nay Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm có 35 cán bộ, chưa có trụ sở riêng, trang thiết bị hiện có còn thiếu so với nhu cầu thực tế về quản lý an toàn thực phẩm của đơn vị.

- Sở Công Thương: Công tác quản lý an toàn thực phẩm được giao cho phòng Quản lý Thương mại (có 8 cán bộ) là cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện; tùy theo tính chất công việc, công tác quản lý an toàn thực phẩm của Sở Công Thương còn được giao cho phòng Kỹ thuật và An toàn công nghiệp (có 5 cán bộ). Chi cục Quản lý thị trường có 30 cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát hàng hóa là thực phẩm lưu thông trên thị trường.

- Sở Nông nghiệp và PTNT: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản là cơ quan đầu mối giúp Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện quản lý về chất lượng ATTP đối với sản phẩm nông lâm thủy sản theo phân công, phân cấp. Tổng biên chế được giao của Chi cục là 15 biên chế công chức. Với số lượng biên chế trên mới chỉ đáp ứng được bộ khung lãnh đạo, quản lý điều hành và các vị trí công việc hỗ trợ, phục vụ.

Tổng số người biên chế chuyên trách cấp tỉnh là 88 người.

Cấp huyện:

Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân công, phân cấp và các Đội Quản lý thị trường trên địa bàn các huyện với tổng số 307 người. Tuy nhiên cho đến nay, công tác quản lý trên địa bàn cấp huyện còn gặp nhiều khó khăn và bất cập; cán bộ tham mưu còn thiếu và yếu về chuyên môn nghiệp vụ, hiệu quả công tác hạn chế.

Cấp xã:

UBND cấp xã được giao quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo quy định tại Quyết định 1998/QĐ-UBND ngày 02/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh; quản lý cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể từ 50 suất ăn/lần phục vụ trở xuống, cơ sở thức ăn đường phố, giám sát các sự kiện theo thông tư 47/2014/TT-BYT của Bộ Y tế. Tuy nhiên, việc nghiên cứu, cập nhật đầy đủ hệ thống các văn bản quản lý ATTP đối với cán bộ quản lý cấp xã chưa còn hạn chế, tuyến xã không có đủ nhân lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ đã được phân công; cán bộ khuyến nông hoặc cán bộ phụ trách nông nghiệp thuộc UBND cấp xã chủ yếu thực hiện quản lý chất lượng ATTP theo tính chất công việc hoặc yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan cấp trên. Trạm Y tế xã trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong truyền thông, giám sát, thống kê, báo cáo về ATTP nhưng do nhân lực ít (mỗi trạm chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm công tác quản lý ATTP làm cộng tác viên), phải giải quyết nhiều công việc chuyên môn y tế khác, do đó hiệu quả công tác không cao.

3.4. Điều kiện bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về ATTP (trang thiết bị, điều kiện làm việc):

- Trong 2011- 2016 được sự quan tâm của các cơ quan Trung ương, mặc dù trong điều kiện ngân sách địa phương còn khó khăn (hàng năm ngân sách TW vẫn phải cân đối hỗ trợ), hàng năm UBND tỉnh Thanh Hóa đều bố trí ngân sách đầu tư, chi thường xuyên cho công tác ATTP; nhiều cơ quan, đơn vị làm công tác ATTP cơ bản đã có cơ sở vật chất, điều kiện trang thiết bị, điều kiện làm việc đáp ứng được yêu cầu. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số cơ quan đơn vị điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Cấp tỉnh: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm hiện chưa có trụ sở riêng, các cơ quan quản lý cấp tỉnh khác đã có trụ sở làm việc, nhưng điều xuống cấp, các phương tiện, thiết bị cần thiết phục vụ công việc (thiết bị phân tích, kiểm nghiệm, phương tiện vận chuyển, trang thiết bị văn phòng,...) chưa đáp ứng đủ để triển khai nhiệm vụ. Một số đơn vị còn sử dụng chung trụ sở làm việc (Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản sử dụng chung trụ sở cùng Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản).

- Cấp huyện, xã: Việc đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác quản lý ATTP cho các cơ quan chuyên môn chưa được đảm bảo; các phương tiện làm việc còn thiếu; trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra chất lượng ATTP như dụng cụ lấy mẫu, thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường chưa được trang bị thường xuyên; ở cấp xã chưa được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đảm bảo ATTP.

3.5. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức kiểm định, giám định thực phẩm; cơ quan, tổ chức nghiên cứu phục vụ cho công tác dự báo, cảnh báo và kiểm soát các nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm phục vụ cho quản lý nhà nước:

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 04 đơn vị hoạt động kiểm nghiệm thực phẩm: Trung tâm kiểm nghiệm, Trung tâm Y tế dự phòng - Sở Y tế; Trung tâm dịch vụ kỹ thuật đo lường chất lượng - Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản - Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản với tổng số biên chế của 04 đơn vị là 86 cán bộ viên chức. Các đơn vị này có đủ năng lực thực hiện các xét nghiệm cơ bản, thông dụng về hóa lý, vi sinh vật thuộc lĩnh vực chuyên ngành, phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá nguy cơ mất an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

3.6. Công tác phối hợp liên ngành về ATTP:

- Từ cấp tỉnh cho đến cấp xã, đều đã thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP, Trưởng ban là Chủ tịch UBND các cấp, có quy chế hoạt động cụ thể giao chức năng nhiệm vụ cho các ngành thành viên, hàng năm có kế hoạch hoạt động.

- Các ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao, lĩnh vực được phân công đã chủ động và phối hợp thực hiện công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh trong các đợt cao điểm như Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP.... và giải quyết các sự cố, vụ việc liên quan đến ATTP; nhất là sau khi liên bộ ban hành Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09/4/2014 hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực

phẩm thì sự phối hợp, chia sẻ thông tin trong công tác quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh của 03 ngành nhìn chung đã có hiệu quả hơn.

4. Đầu tư ngân sách cho công tác quản lý ATTP thuộc phạm vi quản lý

Thanh Hóa là tỉnh có tới 27 huyện, thị xã, thành phố, địa hình rộng, với 3,5 triệu dân, thống kê chưa đầy đủ có hơn 13.000 cơ sở thực phẩm nhưng hàng năm nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ và ngân sách của tỉnh phân bổ cho công tác đảm bảo ATTP chưa đáp ứng được yêu cầu.

Kinh phí hoạt động chủ yếu được ngân sách nhà nước cấp và một phần thu từ hoạt động dịch vụ kỹ thuật. Kinh phí hoạt động liên quan đến kiểm nghiệm thực phẩm trong 2011-2016 được ngân sách TW và địa phương hỗ trợ 11,290 tỷ đồng. Trong đó ngân sách TW, cơ sở dữ liệu, đào tạo nguồn nhân lực cho các đơn vị kiểm nghiệm là 870 triệu đồng; ngân sách địa phương hỗ trợ 10,420 tỷ đồng để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị cho các phòng kiểm nghiệm của địa phương và đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên của địa phương. Riêng trong năm 2014, ngành Nông nghiệp và PTNT được ngân sách địa phương hỗ trợ 10 tỷ đồng để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị cho các phòng kiểm nghiệm.

Nguồn kinh phí bổ sung từ thu phí, lệ phí, hoạt động dịch vụ của các đơn vị là rất hạn chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản thực phẩm tươi sống

1.1. Trong sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản rau, củ, quả tươi và sơ chế:

- Sản xuất rau, củ, quả ở Thanh Hóa những năm gần đây phát triển nhanh, diện tích rau các loại toàn tỉnh tăng từ 33.000 ha năm 2011 lên 35.000 ha năm 2015; năng suất bình quân hàng năm đạt trên 119 tạ/ha. Được sự quan tâm hỗ trợ từ cơ chế chính sách phát triển rau an toàn tập trung của tỉnh; trong những năm qua, hoạt động sản xuất rau an toàn trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển đáng kể, tính đến nay toàn tỉnh đã có 398 ha rau, quả sản xuất tập trung được chứng nhận đủ điều kiện ATTP và sản xuất theo quy trình VietGAP. Đã hình thành 54 vùng sản xuất chuyên canh rau, quả an toàn tập trung ở địa bàn 24/27 huyện/thị xã/thành phố. Một số vùng sản xuất rau an toàn đã và đang phát huy hiệu quả như xã Hoàng Hợp - huyện Hoàng Hóa, xã Quảng Thắng - Tp. Thanh Hóa, xã Thiệu Hưng - Thiệu Hóa, xã Vạn Hòa - Nông Cống, xã Trí Nang - Lang Chánh, Quảng Lưu - Quảng Xương... Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 15.000 ha trồng cây ăn quả, chủ yếu là cam, bưởi, dừa, táo, thanh long..., tuy nhiên diện tích sản xuất tập trung không nhiều, sản lượng trái cây đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh còn ít mà chủ yếu được nhập từ thị trường trong và ngoài nước. Hiện nay các cơ quan quản lý đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 04 đơn vị là: Trang trại Dũng Quyết (sản xuất Thanh Long), Công ty TNHH phát triển sinh thái Phú Thắng (sản xuất bưởi, ổi,

táo), Trung tâm Nghiên cứu phát triển nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn (sản xuất bưởi, cam, lê), Công ty TNHH MTV Nông nghiệp cao Thiên Trường 36 (sản xuất dưa lê Kim hoàng hậu).

- Toàn tỉnh có 04 nhà sơ chế rau, quả tại 4 vùng sản xuất rau áp dụng VietGAP (HTX Hoàng Hợp - Hoàng Hóa, HTX Quảng Thắng - TP Thanh Hóa, HTX Thành Hưng - Thạch Thành, HTX Yên Cát - Như Xuân), công suất sơ chế trung bình khoảng 200 -300 kg rau, quả/giờ. Tuy nhiên, sản phẩm rau, củ, quả được sơ chế tại các cơ sở đủ điều kiện ATTP còn ít do chưa có nhiều đơn hàng, hợp đồng tiêu thụ rau an toàn được ký kết.

- Hoạt động chế biến rau, củ, quả đã được nhiều cơ sở quan tâm đầu tư; theo số liệu thống kê, toàn tỉnh hàng năm có khoảng hơn 1.000 tấn rau ăn quả (dưa chuột, ớt, dưa) được chế biến (theo hình thức muối) bởi Công ty TNHH Tư Thành (Lô E-Khu Công nghiệp Tây Bắc Ga), Công ty CP XNK rau, quả Thanh Hóa (Số 269 Đường Bà Triệu - thành phố Thanh Hóa), Công ty CP XNK nông sản Đồng Xanh (Khu A - Khu Công nghiệp Lễ Môn), góp phần đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của nhân dân trong nước cũng như xuất khẩu.

- Lượng rau, củ, quả sản xuất ra trên địa bàn tỉnh được đưa ra thị trường tiêu thụ dưới nhiều hình thức: Người sản xuất tự mang đi bán tại các chợ nội địa (chiếm khoảng 60-70%), bán buôn và bán theo hợp đồng thỏa thuận trước giữa người sản xuất và đơn vị thu mua (chiếm khoảng 30 - 40%); một số sản phẩm rau, quả an toàn được tiêu thụ tại các bếp ăn tập thể (trường học bán trú, bệnh viện, nhà hàng...), hệ thống siêu thị trên địa bàn thành phố Thanh Hóa và một số cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, tuy nhiên khối lượng tiêu thụ tại các hệ thống này chưa nhiều.

- Một số tồn tại ảnh hưởng đến chất lượng ATTP sản phẩm rau, quả hiện nay là: Trong sản xuất rau, củ, quả tình trạng lạm dụng phân bón, thuốc BVTV, sử dụng nước tưới không đảm bảo an toàn khá phổ biến, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ATTP, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý người tiêu dùng. Giai đoạn 2011-2016, trong 247 mẫu rau, củ, quả được lấy tại các cơ sở trồng trọt, cơ sở kinh doanh để phân tích các chỉ tiêu về ATTP, có 16 mẫu nhiễm vi sinh vật vượt ngưỡng cho phép (chiếm 6,5%), 5 mẫu có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vượt ngưỡng cho phép (chiếm 2,02%).

1.2. Trong chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, bày bán gia súc, gia cầm:

- Trong những năm qua, phương thức chăn nuôi trang trại trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh về số lượng và mở rộng về quy mô. Đã có nhiều trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn, có sự đầu tư về cơ sở vật chất và áp dụng tiến bộ kỹ thuật. Một số mô hình áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) đã đem lại kết quả như mô hình chăn nuôi lợn an toàn tại các huyện Thạch Thành, Thiệu Hóa, Yên Định. Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ của dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm (Lifsap) đã hình thành được 05 vùng chăn nuôi lợn an toàn nông hộ theo VietGAHP trên địa bàn các huyện Quảng Xương, Hoàng Hóa, Thọ Xuân, Triệu Sơn, Yên Định. Đến nay, toàn tỉnh có 04 trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn được cấp giấy chứng

nhận VietGAHP và 645 hộ chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận VietGAHP nông hộ.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 2.590 cơ sở, điểm giết mổ đang hoạt động, trong đó có 2 cơ sở giết mổ lợn sữa xuất khẩu, 5 cơ sở giết mổ lợn tập trung và 2.583 điểm giết mổ nhỏ lẻ, cung cấp cho thị trường khoảng 311 tấn thịt gia súc, gia cầm/năm. Ngoài 05 cơ sở giết mổ tập trung và 30 cơ sở giết mổ quy mô vừa do dự án Lifsap đầu tư đáp ứng các quy định về ATTP; còn lại, các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ chưa thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo ATTP.

- Sản phẩm động vật sau giết mổ chủ yếu được tiêu thụ là trên địa bàn tỉnh tại 448 chợ có buôn bán thịt gia súc, gia cầm. Ngoài 05 chợ được xây dựng theo mô hình thí điểm chợ ATTP và 55 chợ được dự án Lifsap đầu tư nâng cấp khu vực bán thực phẩm tươi sống cơ bản đáp ứng được các điều kiện về ATTP; cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các chợ buôn bán sản phẩm động vật còn lại chưa đáp ứng được yêu cầu về ATTP.

- Giai đoạn 2011 - 2016, các cơ quan kiểm tra đã lấy 290 mẫu thịt và phủ tạng gia súc, gia cầm để phân tích các chỉ tiêu ATTP và chất cấm; 160 mẫu nước tiểu lợn tại trang trại chăn nuôi kiểm tra hàm lượng chất cấm Salbutamol. Kết quả: có 28 mẫu thịt và phủ tạng nhiễm vi sinh vật vượt ngưỡng cho phép (chiếm 9,6%); 01 mẫu thịt lợn có chất cấm Salbutamol, nhưng hàm lượng nhỏ hơn giới hạn cho phép; 05/160 mẫu nước tiểu lợn có hàm lượng chất cấm Salbutamol vượt ngưỡng cho phép (chiếm 3,13%).

1.3. Trong nuôi trồng, đánh bắt, khai thác, chế biến thủy sản và các sản phẩm thủy sản:

- Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng dần qua các năm, năm 2015 đạt 141.668 tấn, tăng 25,6% so với năm 2011; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 47.500 tấn (tăng 33,82% so với năm 2011). Nuôi trồng thủy sản tiếp tục đa dạng hóa các loài nuôi, hình thành vùng nuôi ngao thâm canh khoảng 1.500 ha, sản lượng 13.100 tấn; vùng nuôi tôm quảng canh khoảng 4.073 ha, sản lượng 3.500 tấn; bên cạnh đó đã hình thành các vùng nuôi tôm công nghiệp, tập trung áp dụng quy trình thực hành nuôi tốt (VietGAP) nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu; hoạt động khai thác đang có xu hướng chuyển dần ra xa bờ, sử dụng các phương tiện, máy móc thiết bị hiện đại như tầm ngư, định vị,... nhằm tăng hiệu quả khai thác trên biển.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 76 cơ sở sơ chế, chế biến thủy sản quy mô doanh nghiệp, còn lại là các cơ sở nhỏ lẻ, hộ gia đình. Các sản phẩm thủy sản chế biến chủ yếu là nước mắm, mắm các loại, cá khô, moi khô... Các cơ sở chế biến quy mô doanh nghiệp đã quan tâm và áp dụng các chương trình quản lý chất lượng như GMP, HACCP...; các cơ sở sơ chế, chế biến nhỏ lẻ có nhà xưởng, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến còn lạc hậu. Sản lượng thủy sản khai thác, nuôi trồng trong tỉnh đáp ứng khoảng 60% nhu cầu nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Hiện nay, toàn tỉnh có 23 cơ sở kinh doanh thủy sản đạt quy chuẩn quốc gia về ATTP, trong đó 04 cơ sở được cấp code xuất khẩu và có đủ điều kiện để xuất khẩu trực tiếp sang EU, Nhật Bản, Hàn Quốc,

Trung Quốc,... Số doanh nghiệp còn lại chỉ đạt tiêu chuẩn sản xuất trong nước và xuất khẩu ở dạng tiểu ngạch hoặc ủy thác.

- Nhìn chung, công tác quản lý chất lượng giống, thức ăn, thuốc thú y thủy sản, hóa chất cải tạo môi trường đã được kiểm soát chặt chẽ; tuy nhiên tình trạng lạm dụng thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học để phòng trị bệnh, làm cho việc tồn dư hóa chất, chất kháng sinh trong sản phẩm thủy sản nuôi vẫn còn; công nghệ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch chưa tốt, làm giảm chất lượng sản phẩm và gia tăng các mối nguy gây mất ATTP sản phẩm sau khai thác.

- Trong giai đoạn 2011 - 2016, các cơ quan chuyên môn đã thực hiện lấy 540 mẫu thuộc chương trình kiểm soát sản phẩm thủy sản khai thác, chương trình giám sát thủy sản khô, chương trình thu hoạch nhuyễn thể 2 mảnh vỏ, chương trình kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi; kết quả phân tích cho thấy có 4 mẫu nhiễm vi sinh vật vượt ngưỡng cho phép (chiếm 0,1%), 11 mẫu nhiễm hóa chất cấm sử dụng (chiếm 2%).

2. Quản lý ATTP trong xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm

Theo quy định, quản lý ATTP xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm chủ yếu do các cơ quan Trung ương thực hiện và yêu cầu của nước nhập khẩu.

Trên địa bàn tỉnh các sản phẩm nông lâm thủy sản xuất khẩu chính của tỉnh là rau ăn quả (dưa chuột, ớt, dưa), thịt gia súc, gia cầm, thủy sản. Các sản phẩm này xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Trung Quốc (đối với thịt lợn hơi), thị trường Malaysia, Hồng Kông (đối với thịt lợn sữa), thị trường EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc (đối với thủy sản, rau ăn quả). Việc kiểm soát ATTP nông lâm thủy sản xuất khẩu được các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện theo hợp đồng với đối tác tiêu thụ, có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT và Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản. Nhìn chung, sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản xuất khẩu của tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu về chất lượng, ATTP và yêu cầu của thị trường nhập khẩu

Công tác quản lý các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu được thực hiện theo quy định của pháp luật về ATTP, kiểm dịch động, thực vật cũng như các quy định về thương mại, hải quan. Bên cạnh các hoạt động nhập khẩu được quản lý, kiểm tra chính thức (chính ngạch), vẫn còn một số sản phẩm thực phẩm như các loại trái cây, thịt gia súc, gia cầm, các loại phủ tạng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm không có giấy xác nhận nhập khẩu... đưa vào lưu thông trên địa bàn tỉnh theo diện hàng hóa trao đổi cư dân biên giới (tiểu ngạch) chưa được kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm.

3. Quản lý ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm

3.1. Việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm; cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP:

- Trong giai đoạn 2011-2016, căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao, phân cấp quản lý của các Bộ ngành, Sở Y tế (Chi cục ATVSTP), Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) và Sở Công Thương đã cấp được 591 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở thuộc đối tượng bắt buộc phải cấp Giấy chứng nhận và 445/445 bếp ăn tập thể cấp tỉnh quản lý ký bản cam kết (trong đó ngành Y tế và ngành Nông nghiệp đạt tỷ lệ cấp từ 99,7% – 100%); Chi cục ATVSTP cấp 1.037 hồ sơ công bố sản phẩm các loại, trong đó có 261 giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và 776 giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP cho các sản phẩm được sản xuất trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý. Tuy nhiên các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc ngành Công Thương quản lý, tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận còn ít so với số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh là do mới có quy định đối tượng cơ sở sản xuất nhỏ lẻ phải cấp Giấy đủ điều kiện ATTP theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; công tác triển khai của các địa phương cấp huyện (theo phân cấp của UBND tỉnh) còn chậm.

- Đa số các cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và hồ sơ công bố chất lượng đều nhận thức và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh đã quan tâm đầu tư nâng cấp, cải tạo nhà xưởng, trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đáp ứng các điều kiện ATTP.

3.2. Việc quản lý ATTP đối với các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

- Theo quy định của Luật an toàn thực phẩm và các Thông tư của các Bộ liên quan, một số loại hình không phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP như cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu bảo quản đặc biệt, nước đá dùng liền, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có đăng ký kinh doanh, cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ (nông nghiệp quản lý)... Hằng năm, theo lĩnh vực được phân công, phân cấp các đơn vị có liên quan đều triển khai các hoạt động xác nhận kiến thức ATTP, ký cam kết, đồng thời triển khai hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

- Theo số liệu thống kê đến tháng 15/12/2016, trên địa bàn toàn tỉnh có 27.764 cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực hiện ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn, trong đó 19291 cơ sở trồng trọt, 5342 cơ sở chăn nuôi, 2677 cơ sở nuôi trồng thủy sản, 454 cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản theo thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT. Trong năm 2014, vào Tháng hành động vì chất lượng ATTP, đã triển khai đồng loạt, rộng khắp việc ký cam kết đảm bảo ATTP giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nhỏ lẻ, thức ăn đường phố với chính quyền địa phương ở tất cả các xã, phường, thị trấn.

3.3. Đối với thực phẩm chế biến thủ công, làng nghề và thực phẩm chế biến công nghiệp:

- Trên địa bàn tỉnh có một số sản phẩm thực phẩm được chế biến dạng thủ công, làng nghề như nem chua, giò, bánh gai, bún, nước mắm, rượu... Theo phân công, các ngành chức năng thực hiện quản lý, cấp giấy chứng nhận, tiếp nhận công bố, kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định. Hiện tại một số làng nghề sản xuất sản phẩm thực phẩm thủ công truyền thống đã xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ và có chỗ đứng trên thị trường trong tỉnh, trong nước như nước mắm Do Xuyên Ba Làng, bánh gai Tứ Trụ, rượu Chi nê...

- Các sản phẩm thực phẩm chế biến công nghiệp trên địa bàn tỉnh không có nhiều, nhìn chung các cơ sở có các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người đáp ứng các quy định hiện hành. Hằng năm, ngành Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và PTNT đều tổ chức kiểm tra theo quy định.

3.4. Đối với thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng:

Trên địa bàn tỉnh, có rất ít cơ sở sản xuất, chuyên doanh thực phẩm chức năng. Các sản phẩm thực phẩm chức năng, vi chất dinh dưỡng chủ yếu được kinh doanh tại các nhà thuốc, quầy thuốc. Bám sát sự chỉ đạo của TW, theo chức năng nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế tại địa phương, trong các năm 2011-2016, ngành Y tế, ngành Công Thương đã phối hợp, triển khai công tác cấp phép, thanh tra, kiểm tra các cơ sở. Bên cạnh đó thực hiện đầy đủ hoạt động xác nhận nội dung hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm chức năng theo quy định và hướng dẫn các cơ quan chuyên môn tuyến huyện tăng cường giám sát.

3.5. Đối với rượu, bia, nước giải khát và sữa chế biến:

Trên địa bàn tỉnh hiện có 3 nhà máy sản xuất bia, 01 nhà máy sản xuất sữa chế biến và nhiều cơ sở kinh doanh đồ uống có cồn (rượu, bia) và nước giải khát nhỏ lẻ. Các cơ sở sản xuất bia, sữa đều được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và thực hiện đầy đủ thủ tục công bố chất lượng sản phẩm. Việc quản lý đối với các cơ sở nhỏ lẻ sản xuất, kinh doanh rượu, nước giải khát trên địa bàn hiện nay còn có khó khăn. Qua kiểm tra vẫn còn phát hiện một số cơ sở sử dụng nguyên liệu, phụ gia không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ; công nghệ sản xuất thủ công, sử dụng các thiết bị lạc hậu, cũ kỹ nên chất lượng sản phẩm thấp. Các cơ sở kinh doanh nước giải khát trên địa bàn tỉnh hầu hết là nhỏ lẻ, hộ gia đình, điều kiện cơ sở vật chất, vệ sinh cơ sở còn hạn chế; còn tình trạng sản phẩm nước giải khát nhái nhãn hiệu, quá hạn, không đảm bảo chất lượng lưu thông trên thị trường bị phát hiện.

3.6. Đối với các cơ sở chế biến, kinh doanh cơ sở dịch vụ ăn uống (cơ sở chế biến suất ăn sẵn; căng tin kinh doanh ăn uống; bếp ăn tập thể; bếp ăn, nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống; cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín); thức ăn đường phố:

Trong những năm qua, ngành Y tế và UBND các cấp trong tỉnh đã tăng cường công tác quản lý ATTP như cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, ký cam kết bảo đảm ATTP, xác nhận kiến thức ATTP cho các đối tượng

có liên quan. Tại tuyến tỉnh 100% các bếp ăn tập thể đã thực hiện ký cam kết bảo đảm ATTP với cơ quan quản lý; 100% các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Công tác thông tin truyền thông, kiểm tra, giám sát đã được tăng cường nên điều kiện an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể của các khu công nghiệp, trường học, bệnh viện, khách sạn, nhà hàng trên địa bàn tỉnh đã được cải thiện đáng kể. Các đơn vị đã quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, kiểm soát nguyên liệu thực phẩm đầu vào nên cơ bản đáp ứng các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP. Tuy nhiên, do địa bàn rộng, đối với khu vực miền núi, vùng sâu đi lại khó khăn nên việc kiểm tra, giám sát tại một số bếp ăn tập thể, cơ sở thức ăn đường phố nhất chưa được các cơ quan quản lý tuyến xã duy trì. Qua kiểm tra, giám sát, các lỗi vi phạm về sử dụng, bảo quản nguyên liệu không đúng quy định, điều kiện vệ sinh cơ sở không đảm bảo vẫn được phát hiện và xử lý.

3.7. Đối với các chợ, các siêu thị; các cơ sở vừa kinh doanh vừa sản xuất thực phẩm:

- Mặc dù, một bộ phận người tiêu dùng đã chuyển sang mua sắm tại siêu thị nhưng hệ thống phân phối hiện đại trên địa bàn tỉnh chưa phát triển (trên địa bàn tỉnh có 09 siêu thị, Trung tâm thương mại kinh doanh thực phẩm), nhìn chung nguồn nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm cung cấp cho siêu thị đáp ứng yêu cầu về ATTP. Còn lại, với tổng số 756 chợ trên địa bàn tỉnh, trong đó có 355 chợ dân sinh vẫn là kênh phân phối hàng ngày của người dân hiện nay nhưng vấn đề chất lượng sản phẩm, nguy cơ mất ATTP còn tồn tại như tình trạng thực phẩm, phụ gia thực phẩm nhập khẩu không có nhãn phụ; mẫu sản phẩm rau, quả, thịt gia súc, gia cầm và thủy hải sản tại chợ vẫn phát hiện có một tỉ lệ nhỏ có nhiễm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, chất tăng trưởng.

- Vấn đề vệ sinh môi trường ở các chợ cũng có tác động không nhỏ đến việc đảm bảo ATTP trong kinh doanh. Ở hầu hết các chợ, cơ sở vật chất nhiều chợ đã xuống cấp, nền chợ ẩm thấp, nước thải tù đọng, thiếu nước sạch dùng cho chế biến, vệ sinh dụng cụ. Tình trạng giết mổ gia cầm trong chợ vẫn còn, không có khu giết mổ riêng, hệ thống xử lý nước thải và chất thải không đạt yêu cầu; tình trạng bày bán thực phẩm trên nền chợ, không có giá kệ theo quy định vẫn phổ biến, nhất là ở khu vực nông thôn.

- Hầu hết các chợ đều có khu vực ẩm thực bao gồm thực phẩm ăn ngay và ăn uống bình dân; nhiều quầy hàng thực phẩm chín không có tủ kính che đậy, nơi chế biến, các bàn ăn và người chế biến thực phẩm hầu như không bảo đảm các tiêu chí về ATTP theo quy định, người chế biến không mặc bảo hộ lao động, không được kiểm tra sức khỏe định kỳ; sự hiểu biết về vấn đề ATTP của những người tham gia chế biến còn hạn chế.

Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành quy định trách nhiệm phân cấp quản lý chợ ATTP, đang chỉ đạo các ngành Công Thương, Y tế, Nông nghiệp phối hợp xây dựng Quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận chợ an toàn thực phẩm và xây dựng chính sách hỗ trợ xây dựng chợ đảm bảo ATTP.

3.8. Đối với vật liệu bao gói, bao bì chứa đựng thực phẩm:

- Trên địa bàn tỉnh chỉ có 02 cơ sở sản xuất bao bì chứa đựng thực phẩm đều đã được cấp chứng nhận đủ điều kiện ATTP và thực hiện công bố chất lượng theo quy định nhưng đều là cơ sở có quy mô nhỏ, sản lượng tiêu thụ thấp. Phần lớn vật liệu bao gói, bao bì chứa đựng thực phẩm tiêu thụ trên địa bàn được nhập từ các tỉnh khác, bày bán ở các cửa hàng nhựa, tạp hóa, các chợ...

- Trong thời gian qua, các ngành chức năng đã tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất thực phẩm, đều kiểm tra nội dung liên quan đến bao bì, bao gói thực phẩm, các cơ sở nhìn chung đều chấp hành nghiêm túc các quy định về ATTP trong việc sử dụng bao bì thực phẩm.

3.9. Đối với chất phụ gia, hỗ trợ chế biến, chất bảo quản thực phẩm:

Trên địa bàn tỉnh hiện có 12 cơ sở có kinh doanh phụ gia, chất bảo quản, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm nhưng đều kinh doanh chung cùng với các sản phẩm khác, là cơ sở nhỏ lẻ, hộ gia đình, hộ cá thể. Hằng năm, các ngành đã phối hợp, triển khai tốt công tác quản lý, cấp giấy và duy trì công tác phối hợp kiểm tra đối với các cơ sở này. Thực tế cho thấy do phụ gia phần lớn được mua lẻ, với số lượng ít hoặc rất ít, vì vậy các cơ sở kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm thường phải thực hiện đóng gói lại với khối lượng nhỏ hơn, phù hợp với nhu cầu của người mua, việc kiểm tra, xác định nguồn gốc đối với dạng sản phẩm bao gói nhỏ gặp khó khăn. Nhìn chung việc sử dụng phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm quy mô lớn đúng quy định. Tại một vài cơ sở sản xuất nem, giò, chả, bún, bánh phở nhỏ lẻ vẫn phát hiện một số hành vi vi phạm trong sử dụng phụ gia thực phẩm.

4. Việc kiểm soát các nguy cơ gây mất ATTP

Trong những năm qua, các ngành Y tế, Công thương, Nông nghiệp theo lĩnh vực được phân công, luôn theo dõi bám sát tình hình diễn biến sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh và các yếu tố liên quan như khí hậu, dịch bệnh để triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát lấy mẫu, chủ động phân tích các mối nguy để có biện pháp khuyến cáo, can thiệp kiểm soát các nguy cơ gây mất ATTP cho cộng đồng.

Trong giai đoạn 2011-2016 (tính đến hết tháng 10/2016), ngành Y tế đã lấy 1291 mẫu rau củ quả xét nghiệm nhanh hóa chất bảo vệ thực vật (02 nhóm), tỷ lệ đạt 97,3%; 1144 mẫu thịt các loại xét nghiệm vi khuẩn chỉ điểm, đạt 91,4%; 1430 mẫu thủy hải sản, xét nghiệm chỉ tiêu vi khuẩn chỉ điểm, đạt 86,5%, 105 mẫu dụng cụ chứa đựng thực phẩm, đạt 92,8%.

Trong giai đoạn 2011-11/2016, ngành Nông nghiệp đã lấy 540 mẫu thuộc chương trình kiểm soát sản phẩm thủy sản khai thác để phân tích, kết quả có 04 mẫu nhiễm E. Coli vượt ngưỡng cho phép, 11 mẫu nhiễm hóa chất cấm sử dụng; 273 mẫu thuộc chương trình thu hoạch nhuyễn thể 2 mảnh vỏ, kết quả phân tích cho thấy vùng thu hoạch xếp loại B và cho phép thu hoạch, năm 2015 có 05 đợt lấy mẫu vi phạm về tồn dư tảo độc vượt quá giới hạn cho phép; phân tích 109 mẫu thuộc chương trình kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi, kết quả đạt 100% yêu cầu ATTP. Giai đoạn

2011 - 2016, các cơ quan kiểm tra đã lấy 290 mẫu thịt và phủ tạng gia súc, gia cầm để phân tích các chỉ tiêu VSATTP và chất cấm; 160 mẫu nước tiểu lợn tại trang trại chăn nuôi kiểm tra hàm lượng chất cấm Salbutamol. Kết quả: có 28 mẫu thịt và phủ tạng nhiễm vi sinh vật vượt ngưỡng cho phép (chiếm 9,6%); 01 mẫu thịt lợn có chất cấm Salbutamol, nhưng hàm lượng nhỏ hơn giới hạn cho phép; 05/160 mẫu nước tiểu lợn có hàm lượng chất cấm Salbutamol vượt ngưỡng cho phép (chiếm 3,13%).

Giai đoạn 2011-2016, trong 247 mẫu rau, củ, quả được lấy tại các cơ sở trồng trọt, cơ sở kinh doanh để phân tích các chỉ tiêu về ATTP, có 16 mẫu nhiễm vi sinh vật vượt ngưỡng cho phép (chiếm 6,5%), 5 mẫu có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vượt ngưỡng cho phép (chiếm 2,02%).

Các sản phẩm thực phẩm không bảo đảm chất lượng, mất an toàn đều được thu hồi, xử lý theo quy định.

5. Kiểm nghiệm thực phẩm

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 04 đơn vị hoạt động kiểm nghiệm với tổng số cán bộ 86 người, được đầu tư một số trang thiết bị chuyên môn, có khả năng phân tích được một số chỉ tiêu thông thường, gồm: Trung tâm kiểm nghiệm, Trung tâm Y tế dự phòng - Sở Y tế; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng - Sở Khoa học Công nghệ; Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản. Các đơn vị này đều đã đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

Các đơn vị kiểm nghiệm trên địa bàn chỉ phân tích được một số chỉ tiêu về hóa, lý và vi sinh phổ biến, chưa kiểm nghiệm được đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu công bố chất lượng và kiểm tra chất lượng sản phẩm sau công bố theo quy định hiện hành. Đây là trở ngại lớn trong công tác đánh giá và giải quyết vi phạm về chất lượng sản phẩm và thiếu thuận tiện cho cơ sở thực phẩm khi thực hiện các thủ tục công bố chất lượng sản phẩm.

Trang thiết bị hỗ trợ cho công tác kiểm tra, giám sát nhanh tại hiện trường chưa được trang bị nên chưa kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm về chất lượng để cảnh báo và ngăn chặn các nguy cơ gây mất ATTP.

Lực lượng kiểm nghiệm viên tuy đã được đào tạo nhưng chỉ mới đáp ứng được một phần khả năng phân tích, đối với những chỉ tiêu phức tạp, đòi hỏi tính chính xác cao, giới hạn phát hiện thấp thì các kiểm nghiệm viên chưa đủ năng lực thực hiện.

6. Tình hình ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm, việc khắc phục các sự cố về ATTP

Thanh Hóa là một tỉnh rộng lớn có 27 huyện, thị, thành phố, 635 xã, phường, thị trấn và có nhiều khu công nghiệp. Trên địa bàn tỉnh theo thống kê của ngành Y tế có 12.944 cơ sở thực phẩm các loại, trong đó khoảng 939 bếp ăn tập thể bao gồm các bếp ăn tập thể trong trường học, doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân khác và khoảng gần 5.000 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong những

năm qua, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Chi cục ATVSTP, Sở Y tế đã chủ động trong việc triển khai, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và chính quyền các địa phương trọng điểm thực hiện tốt chương trình phối hợp giám sát, đã đạt được kết quả bước đầu, góp phần phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Nhìn chung, trong giai đoạn từ 2011 – 2015, tình hình ngộ độc thực phẩm có xu hướng giảm cả về số vụ, số người mắc. Trong gần 6 năm, từ năm 2011 đến hết tháng 10/2016, trên địa bàn tỉnh xảy ra 47 vụ ngộ độc thực phẩm, số người mắc 1.442 người, 02 người tử vong và 932 ca ngộ độc nhẹ. Một số vụ xác định được nguyên nhân gây ra ngộ độc thực phẩm là do vi sinh vật, hóa học, độc tố tự nhiên có trong thực phẩm. Các vụ ngộ độc thực phẩm chủ yếu xảy ra ở bếp ăn tập thể doanh nghiệp, sự kiện đám cưới, đám ma ở vùng sâu, miền núi, tại hộ gia đình. Các vụ ngộ độc thực phẩm, sự cố về ATTP đều được Chi cục VSATTP, Sở Y tế điều tra, xác minh, xử lý kịp thời đúng quy định.

Mặc dù tình hình ngộ độc thực phẩm trong giai đoạn vừa qua có xu hướng giảm theo từng năm, nhưng chưa bền vững do các nguy cơ tiềm ẩn vẫn còn. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế hiện nay, cùng sự ra đời của một số khu kinh tế trọng điểm, đặc biệt là Khu kinh tế Nghi Sơn, nhiều bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống... mới hình thành, bên cạnh đó tập quán sinh hoạt, ẩm thực lạc hậu ở khu vực miền núi, vùng sâu vẫn còn nên ngộ độc thực phẩm cấp tính vẫn có nguy cơ diễn biến phức tạp; ngộ độc trường diễn, mãn tính khó kiểm soát, là vấn đề cần quan tâm giải quyết trong tương lai.

7. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông, phổ biến chính sách pháp luật về ATTP

Công tác thông tin truyền thông thời gian qua được duy trì, giúp cho cộng đồng quan tâm đến ATTP, kiến thức thực hành về ATTP của các nhóm đối tượng, cán bộ quản lý, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng thực phẩm được nâng lên theo chiều hướng tốt, bằng nhiều các hình thức truyền thông đa dạng như: Tổ chức lễ mít tinh phát động Tháng hành động vì an toàn thực phẩm vào tháng 04 hàng năm với qui mô cấp tỉnh 06 cuộc, Cấp huyện 310 cuộc, với nhiều ban ngành, đối tượng và nhân dân tham gia hưởng ứng.

Các ngành thành viên BCD ATTP tỉnh đã tổ chức tốt các lớp phổ biến pháp luật, nói chuyện, tập huấn kiến thức ATTP cho các đối tượng liên quan: cán bộ quản lý, lãnh đạo; người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; các tổ chức đoàn thể: Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; phối hợp với các đoàn thể tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về an toàn thực phẩm như: Phụ nữ Thanh Hóa và an toàn thực phẩm, Thanh niên Thanh Hóa và an toàn thực phẩm đã tạo sự chuyển biến rất tích cực về nhận thức và hành vi của cộng đồng. Đặc biệt trong năm 2015 Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị Báo cáo viên về chuyên đề An toàn thực phẩm và viết bài tuyên truyền trong tài liệu dành cho các chỉ bộ sinh hoạt hàng tháng trên địa bàn toàn tỉnh. Năm 2016 Tỉnh ủy đã mời báo cáo

viên trung ương là Cục trưởng cục ATTP, Bộ Y tế truyền đạt các nội dung về quản lý ATTP cho đối tượng cán bộ chủ chốt toàn tỉnh, số lượng hơn 600 người. Kết quả một số hoạt động truyền thông thời gian tính đến 10/2016 qua như sau:

Ngành Y tế: tính đến 10/2016, tổ chức 954 buổi nói chuyện; 450 lớp tập huấn xác nhận kiến thức cho các đối tượng hơn 10.000 lượt ; 297 phóng sự, tin bài; 198 bài báo; và nhiều sản phẩm truyền thông khác như 4.510 cái băng zôn, 1.200 cuốn tạp chí, 16.000 bản tin, 07 cái pano, 2200 tờ gấp...

Từ năm 2011 – tháng 10/2016, ngành Nông nghiệp và PTNT tổ chức 80 lớp tập huấn cho 1.615 lượt cán bộ quản lý cấp huyện, 8.400 lượt cán bộ cấp xã về các văn bản quy phạm pháp luật và kiến thức trong quản lý chất lượng VTNN và VSATTP; 1.286 lớp tập huấn cho 74.570 lượt người về kiến thức đảm bảo VSATTP trong sản xuất kinh doanh; cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 1.676 học viên là chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản theo đúng quy định. Phát 04 chuyên mục trên đài PTTH tỉnh, 18 tin bài trên báo Thanh Hóa, 27 bộ đĩa về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP cho UBND các huyện, thị xã, thành phố phục vụ công tác tuyên truyền tại địa phương; treo 138 băng zôn; phát hành 27.700 tờ rơi, tờ gấp, 8000 bộ tài liệu; thực hiện 8.400 lượt phát thanh trên hệ thống phát thanh xã/phường/thị trấn tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm an toàn, kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Ngành Công Thương đã tập huấn và xác nhận kiến thức ATTP cho 876 cá nhân tham gia quản lý và cá nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Tuy nhiên, do thiếu hụt kinh phí hỗ trợ từ ngân sách TW do chương trình mục tiêu quốc gia đã kết thúc, ngân sách địa phương khó khăn các hoạt động truyền thông có xu hướng giảm cả về quy mô, thời lượng và kém phong phú về hình thức, nội dung.

8. Quản lý hoạt động thông tin, quảng cáo thực phẩm

Trong giai đoạn 2011 đến 10/2016, hoạt động thông tin, quảng cáo thực phẩm cũng đã được UBND tỉnh, các ngành, đoàn thể quan tâm chỉ đạo.

Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện tốt các quy định về an toàn thực phẩm cũng được biểu dương, đưa tin trên các phương tiện thông tin như báo, đài phát thanh truyền hình tỉnh, qua hệ thống loa phát thanh để người dân biết và lựa chọn, đồng thời thực hiện công bố những cơ sở thực phẩm vi phạm pháp luật, có sản phẩm không bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm trên thông tin đại chúng, trên trang tin điện tử của các ngành để người dân biết tránh không mua, sử dụng sản phẩm và đồng thời có tính răn đe những cơ sở khác.

Thực hiện các Thông tư hướng dẫn của Bộ y tế, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quảng cáo thực phẩm, trong thời gian qua đã xác nhận nội dung quảng cáo cho 149 hồ sơ.

Để tăng cường quản lý hoạt động quảng cáo thực phẩm đúng quy định, các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh đã và đang triển khai thực hiện một số

giải pháp: Đề nghị các đơn vị truyền thông khi thực hiện tiếp nhận yêu cầu quảng cáo, kiểm soát chặt chẽ các nội dung quảng cáo và chỉ thực hiện sau khi có xác nhận nội dung của cơ quan quản lý có thẩm quyền; theo dõi, giám sát nội dung quảng cáo đã đăng tải, phát hiện các nội dung quảng cáo vi phạm, xử lý, chấn chỉnh kịp thời, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn tuyến huyện giám sát các hoạt động quảng cáo trên địa bàn, phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

9. Việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP

Thời gian qua, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về ATTP trên địa bàn tỉnh luôn được UBND tỉnh, các ngành, các cấp quan tâm và chỉ đạo thực hiện, triển khai quyết liệt và kịp thời, công tác phối hợp liên ngành đã được duy trì thường xuyên, trong các đợt cao điểm và giải quyết các sự cố ATTP: Tết nguyên đán, Tết Trung Thu, Tháng hành động vì ATTP.

Ngoài ra, theo phân công, phân cấp quản lý, UBND các cấp chủ động xây dựng tổ chức các cuộc kiểm tra chuyên ngành, liên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm khi cần thiết.

Từ 2011 đến 10/2016, cấp tỉnh thành lập 737 đoàn thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm (gồm chuyên ngành và liên ngành) tiến hành kiểm tra 5139 lượt cơ sở, xử phạt 1747 cơ sở, nộp vào ngân sách nhà nước gần 5 tỷ đồng, với các lỗi vi phạm chủ yếu là không đáp ứng đủ các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh, không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, vi phạm các quy định về khám sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP cho chủ cơ sở và người lao động, vi phạm về hồ sơ ghi chép, truy xuất nguồn gốc sản phẩm... Trong các năm 2011 - 2014 tịch thu và tiêu hủy: 400 kg phân bón NPK, 32 kg và 157 lít thuốc BVTV, 8.100 kg thức ăn chăn nuôi có chứa chất cấm Salbutamol; buộc tái chế: 5.150 kg phân bón NPK, 1.920 kg giống cây trồng, 900 kg thức ăn chăn nuôi, 2.199 kg và 2.979 lít thuốc bảo vệ thực vật... Qua các đợt thanh tra đã kịp thời phát hiện các tồn tại và yêu cầu cơ sở khắc phục các lỗi vi phạm theo đúng quy định để nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời phát hiện những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý từ đó đánh giá rút kinh nghiệm. Tình trạng sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và trong sản xuất chế biến thực phẩm đã giảm dần....

Nhìn chung, các Thông tư quy định hướng dẫn của các Bộ ngành về ATTP, các Nghị định quy định xử lý vi phạm về ATTP của Chính phủ là khá đầy đủ, chi tiết, tạo thuận lợi cho công tác thanh kiểm tra. Trong giai đoạn 2011 đến hết tháng 10/2016, trên địa bàn tỉnh không có vụ việc nào liên quan đến ATTP phải xử lý hình sự.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM GIAI ĐOẠN 2011-2016

1. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2011- 2016, được sự quan tâm của các cơ quan ban ngành Trung ương, sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cộng với

trách nhiệm, sự cố gắng của các cấp, các ngành chức năng, công tác bảo đảm ATTP đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng đó là:

- Hình thành được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh đồng bộ, đầy đủ, phân công, phân cấp rõ ràng giúp cho công tác quản lý ATTP hiệu quả hơn.

- Hệ thống quản lý về ATTP đã được hình thành đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Hệ thống kiểm nghiệm cơ bản đã đáp ứng yêu cầu quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Công tác thông tin truyền thông được các ngành đẩy mạnh, dưới nhiều hình thức phong phú, truyền thông đến nhiều đối tượng khác nhau. Kiến thức về ATTP của người quản lý, người liên quan đến sản xuất, chế biến kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm được nâng lên theo chiều hướng tốt.

- Thời gian qua, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về ATTP trên địa bàn tỉnh luôn được các ngành, các cấp quan tâm và chỉ đạo thực hiện, triển khai quyết liệt và kịp thời, công tác phối hợp liên ngành đã được triển khai thực hiện tốt trong các đợt cao điểm.

- Công tác giám sát và phòng chống ngộ độc thực phẩm được quan tâm hơn, đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm theo từng vùng miền và theo từng thời gian trong năm; tổ chức giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm, địa phương có nguy cơ cao.

- Hệ thống quản lý ATTP từ tỉnh cho đến xã được củng cố, kiện toàn, bổ sung. Đã kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành ATTP các cấp, trong đó Chủ tịch UBND làm Trưởng ban.

2. Tồn tại, hạn chế

Năng lực điều hành, quản lý ATTP của chính quyền cấp xã còn hạn chế, vai trò chủ đạo của chính quyền chưa được thể hiện rõ nét, một số nơi còn lúng túng trong tổ chức thực hiện, chưa xác định đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước, xem việc bảo đảm ATTP là nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn.

Công tác xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm ở tuyến xã còn hạn chế, chủ yếu nhắc nhở.

Tình trạng ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm ở các bếp ăn tập thể doanh nghiệp, đám hiếu, hỷ dù đã có chiều hướng giảm nhưng chưa bền vững, còn tiềm ẩn nguy cơ cao. Nhiễm độc mạn tính, trường diễn khó kiểm soát.

Hệ thống nhân lực quản lý, chuyên môn về ATTP vẫn còn thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn nghiệp vụ.

3. Nguyên nhân của tồn tại yếu kém

3.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Nguồn nhân lực và kinh phí cho công tác bảo đảm ATTP còn thiếu so với nhu cầu thực tế của tỉnh với 3,5 triệu dân và gần 13.000 cơ sở thực phẩm các loại. Chưa có cán bộ thanh tra chuyên ngành ATTP ở tuyến huyện, xã.

- Phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ kiểm tra nhà nước về chất lượng ATTP còn thiếu và lạc hậu; năng lực phân tích của các phòng thử nghiệm trên địa bàn tỉnh còn chưa đáp ứng yêu cầu quản lý.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

- Các cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh về số lượng nhưng đa phần là cơ sở có quy mô tổ chức nhỏ, manh mún, hoạt động mùa vụ nên chưa đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm.

- Thanh Hóa với 27 huyện, thị, thành phố, diện tích rộng 11.116 km², 11 huyện miền núi, địa hình phức tạp, giao thông khó khăn, văn hóa, tập quán đa dạng. Đời sống kinh tế, nhận thức của người dân ở các vùng nông thôn, vùng miền núi còn thấp, phong tục tập quán trong việc chế biến và sử dụng thực phẩm còn lạc hậu.

- Cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, môi trường ngày càng bị ô nhiễm, gây tác động tiêu cực đến sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Trong quá trình hội nhập quốc tế, tác động mặt trái của kinh tế thị trường, tình trạng sản xuất, kinh doanh thực phẩm mang tính cơ hội, chạy theo lợi nhuận, lợi ích trước mắt.

Phần II

NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG TÌNH HÌNH MỚI ĐỐI VỚI TỈNH

1. Thuận lợi, khó khăn trong quản lý ATTP hiện nay

1.1. Thuận lợi:

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan ban ngành Trung ương, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ATTP đã hoàn thiện và đầy đủ.

- Bộ máy hoạt động về công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiện toàn.

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp có sự quan tâm là nhân tố hàng đầu quyết định tới chất lượng, hiệu quả của công tác an toàn thực phẩm. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị Quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của về việc Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

1.2. Khó khăn:

- Nguồn lực dành cho công tác an toàn thực phẩm còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu. Chi cục ATVSTP vẫn chưa có trụ sở riêng, nhiều cơ quan đơn vị quản lý, chuyên môn ATTP thiếu cán bộ chuyên sâu, thiếu các trang thiết bị làm việc cũng như kiểm soát ATTP.

- Năng lực kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của các đơn vị kiểm nghiệm trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, một số chỉ tiêu vẫn phải gửi mẫu ra tuyến Trung ương, không đáp ứng kịp thời cho công tác quản lý.

2. Quan điểm, mục tiêu, yêu cầu đối với công tác quản lý ATTP trong tình hình mới gắn với chiến lược phát triển của tỉnh

2.1. Quan điểm:

- An toàn thực phẩm là một trong những yếu tố quyết định đến sự phát triển bền vững, có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe nhân dân, phát triển giống nòi; đảm bảo VSATTP là nhiệm vụ cấp thiết, thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, UBMTTQ, các đoàn thể, của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quản lý; là trách nhiệm, quyền lợi của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và của mọi người dân.

- Đảm bảo VSATTP phải được thực hiện đồng bộ từ khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm, trong đó đảm bảo VSATTP khâu sản xuất là quan trọng nhất; vì vậy, trong quản lý vừa phải phân công rõ ràng trách nhiệm của các ngành, các cấp, vừa phải tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các ngành, các cơ quan quản lý nhà nước dưới sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Để đảm bảo VSATTP phải huy động tối đa mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế kết hợp với đẩy mạnh xã hội hoá công tác kiểm soát chất lượng VSATTP; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và mọi thành phần kinh tế đầu tư áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để nâng cao chất lượng, đảm bảo VSATTP.

- Quản lý VSATTP là nhiệm vụ khó khăn phức tạp, phải được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để đạt được mục tiêu yêu cầu đề ra; thực hiện thành công việc đảm bảo VSATTP chính là nhằm phục vụ cho nhu cầu của nhân dân trong tỉnh và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh Thanh Hoá trong quá trình hội nhập và phát triển.

2.2. Mục tiêu chung:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, các ngành chức năng trong công tác quản lý VSATTP; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, vai trò tiên phong của các doanh nghiệp; sự tham gia, hưởng ứng tích cực của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tạo chuyển biến toàn diện về công tác đảm bảo VSATTP. Phấn đấu đến năm 2020, các loại thực phẩm được sử dụng hàng ngày như: Gạo; rau, củ, quả; thịt gia súc, gia cầm; thủy sản; thực phẩm chế biến được kiểm soát chặt chẽ ở tất cả các khâu: sản xuất, bảo quản,

chế biến, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng trên địa bàn tỉnh cơ bản đảm bảo VSATTP.

2.3. Mục tiêu cụ thể:

2.3.1. Đến tháng 6 năm 2018:

- 100% sản phẩm thực phẩm sản xuất, chế biến theo mô hình sản xuất lớn, tập trung đáp ứng quy định về VSATTP.
- 90% trở lên sản phẩm thực phẩm cung ứng từ ngoài tỉnh vào trong tỉnh được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng các quy định về VSATTP.
- 20% trở lên thực phẩm tiêu dùng trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận.
- 60% trở lên cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng quy định về điều kiện VSATTP, trong đó cơ sở giết mổ tập trung đạt 100%.
- 100% bếp ăn tập thể của các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, nhà hàng, khách sạn, cửa hàng ăn uống đáp ứng quy định về điều kiện VSATTP.
- Số chợ đạt tiêu chí được công nhận chợ đảm bảo VSATTP: Thành phố Thanh Hóa có ít nhất 10 chợ; mỗi thị xã có ít nhất 05 chợ; mỗi huyện đồng bằng, ven biển có ít nhất 03 chợ; mỗi huyện miền núi có ít nhất 02 chợ. Số cửa hàng kinh doanh thực phẩm đạt tiêu chí được công nhận cửa hàng đảm bảo VSATTP: Thành phố Thanh Hóa có ít nhất 20 cửa hàng; mỗi thị xã có ít nhất 10 cửa hàng; mỗi huyện đồng bằng, ven biển có ít nhất 05 cửa hàng; mỗi huyện miền núi có ít nhất 03 cửa hàng; tại Khu Kinh tế Nghi Sơn, các Khu Công nghiệp, khu đô thị tập trung đông dân cư có ít nhất 03 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn.
- 40% trở lên số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chí VSATTP; trong đó các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, các phường, thị trấn đạt 100%.

2.3.2 Đến hết năm 2020:

- Thực phẩm được sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng đầy đủ các quy định về VSATTP.
- 50% trở lên thực phẩm tiêu dùng trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận.
- 100% cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng quy định về điều kiện VSATTP.
- 100% chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh đáp ứng các quy định về điều kiện VSATTP.
- 90% trở lên số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chí VSATTP.

Phần III

GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ, giải pháp

1.1. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về ATTP:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và nhân dân về ATTP. Các cấp ủy đảng phải tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên về vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo ATTP; đưa nhiệm vụ đảm bảo ATTP vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của chi bộ, đảng bộ cơ sở và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cán bộ, đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ATTP; vận động, giáo dục, thuyết phục người thân, quần chúng nơi cư trú, nơi công tác, nơi học tập tích cực tham gia nhiệm vụ đảm bảo ATTP. Phát huy vai trò của các trường thôn, bản trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ATTP.

- Tăng thời lượng và tần suất phát sóng, đưa tin trên Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, huyện, hệ thống đài truyền thanh xã, phường, thị trấn về đảm bảo ATTP; tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Tờ gấp, bảng tin, pano, áp phích, tranh cổ động... để chuyển tải những thông điệp, nội dung cảnh báo của việc mất ATTP đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; nâng cao tính tự giác trong đảm bảo ATTP, nhất là trong việc sử dụng đất, nước, các vật tư, hoá chất để sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tin kịp thời các quy định của pháp luật về đảm bảo ATTP; chú trọng tuyên truyền về tác hại, thiệt hại của việc không đảm bảo ATTP; hướng dẫn cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng biết về các nguy cơ gây mất ATTP, phân biệt, lựa chọn sản phẩm đảm bảo ATTP, sản phẩm được kiểm soát, chứng nhận đảm bảo ATTP... Thường xuyên công bố rộng rãi, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả thanh tra, kiểm tra, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các vụ việc, hành vi vi phạm ATTP để nhân dân biết và tránh sử dụng các sản phẩm không đảm bảo an toàn.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc mít tinh, diễu hành, cổ động về đảm bảo ATTP; khuyến khích hội viên, đoàn viên các đoàn thể chính trị - xã hội, học sinh, sinh viên các trường học trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia hưởng ứng, ủng hộ các cơ sở sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn; lên án các hành vi gây mất ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ quản lý về ATTP cho cán bộ làm công tác quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó ưu tiên đào tạo nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, lấy mẫu. Đẩy mạnh công tác tập huấn kiến thức thực hành sản xuất tốt; quy trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, chất phụ gia, chất hỗ trợ trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

1.2. Tập trung xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn và mô hình xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP:

- Xây dựng và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được xác nhận cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh, bao gồm: lúa, gạo, rau, quả, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản, nước uống và đồ uống; ưu tiên xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, áp dụng phương pháp canh tác hữu cơ, không sử dụng hóa chất độc hại. Có cơ chế khuyến khích các hộ sản xuất liên kết hình thành tổ hợp tác, hợp tác xã, các trang trại, các doanh nghiệp trong việc tạo lập các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Các cơ sở tham gia chuỗi cung ứng phải được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

- Đẩy nhanh việc xây dựng và phát triển các mô hình chợ, siêu thị, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn ở các huyện, thị xã, thành phố. Có chính sách hỗ trợ đầu tư, kêu gọi đăng ký đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của các chợ, đồng thời xây dựng, ban hành các quy định về đảm bảo ATTP, nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm được đưa vào kinh doanh; hỗ trợ thiết bị kiểm tra nhanh về ATTP cho các ban quản lý chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm; chứng nhận chợ, cửa hàng đảm bảo ATTP. Xây dựng, ban hành quy định về tiêu chí và quy trình công nhận chợ, cửa hàng ATTP, quy định trách nhiệm trong quản lý chợ, cửa hàng ATTP; xóa bỏ và ngăn chặn việc phát sinh các loại chợ tạm, chợ cóc không đảm bảo ATTP.

- Xây dựng, phát triển các mô hình kiểm soát ATTP tại các bếp ăn tập thể. Tiến hành khảo sát, đánh giá điều kiện cơ sở vật chất, quy mô, số lượng suất ăn tập thể hàng ngày của các bếp ăn tập thể. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm được đưa vào chế biến; thực hiện ký cam kết và kiểm tra thực hiện cam kết đảm bảo ATTP của đơn vị có bếp ăn tập thể với cơ quan quản lý chuyên ngành về ATTP.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình xã, phường, thị trấn, thôn, bản đạt tiêu chí ATTP, coi đây là mục tiêu quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ ở các địa phương. Các ngành chức năng tham mưu xây dựng và ban hành tiêu chí xã, phường, thị trấn ATTP và quy trình xét, công nhận đạt tiêu chí ATTP; đưa nội dung đảm bảo ATTP là một tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, khu dân cư văn hóa. UBND các huyện, thị xã, thành phố khảo sát, đánh giá, lựa chọn các xã, phường, thị trấn đủ điều kiện để xây dựng mô hình, trước hết là các xã đã được công nhận nông thôn mới; phấn đấu đến năm 2018 tất cả các xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đồng thời được công nhận xã đạt tiêu chí đảm bảo ATTP. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã triển khai thực hiện cấp, thu hồi giấy xác nhận xuất xứ đối với các sản phẩm thực phẩm của các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ làm cơ sở quản lý, giám sát, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

1.3. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng, triển khai một số cơ chế, chính sách hỗ trợ quản lý, phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn:

- UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch, sớm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với nông sản thực phẩm; quy hoạch hệ thống cơ sở chế biến, bảo quản thực phẩm gắn với các vùng sản xuất tập trung

trên địa bàn tỉnh, kết hợp chặt chẽ với việc quản lý quy hoạch, tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, hạ tầng để thực hiện quy hoạch.

- Rà soát, sửa đổi, ban hành các văn bản về quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh: Quy định phân công trách nhiệm và xử lý vi phạm trong quản lý vật tư nông nghiệp và ATTP; Quy định tiêu chí về xã, phường, thị trấn ATTP; Quy định tiêu chí chợ, cơ sở giết mổ đảm bảo ATTP; Quy định chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; Quy chế phối hợp liên ngành trong quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các mô hình quản lý, sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn; hỗ trợ xây dựng xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các tiêu chí xã, phường, thị trấn đảm bảo ATTP. Bổ sung chính sách thu hút doanh nghiệp liên kết hình thành các chuỗi thực phẩm nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đảm bảo đủ kinh phí hàng năm cho công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo ATTP trên địa bàn và theo phân cấp quản lý.

1.4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quản lý và nâng cao năng lực phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng thực phẩm:

- Cơ quan quản lý cấp tỉnh: Đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đầu tư nâng cao khả năng phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng cho các đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước, nhất là cho hai ngành: Y tế, Nông nghiệp để đảm bảo kiểm tra, giám sát việc sử dụng chất cấm, kháng sinh, tồn dư hóa chất,... gây mất ATTP.

- Cơ quan quản lý cấp huyện: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ quan chuyên môn thực hiện công tác quản lý ATTP trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, ưu tiên trang bị các thiết bị kiểm tra nhanh phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát chất lượng.

- Cơ quan quản lý cấp xã: Đầu tư cho các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân cấp; tập trung đầu tư hỗ trợ thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường; hỗ trợ công tác tuyên truyền, giám sát, quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, xác nhận xuất xứ của các sản phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Hỗ trợ trang thiết bị kiểm tra nhanh cho các tổ chức, cá nhân quản lý chợ nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm về chất lượng ATTP kịp thời; xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

1.5. Lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý ATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã:

- Kiện toàn bộ máy cơ quan quản lý ở các cấp, các ngành theo hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu công tác quản lý ATTP trong giai đoạn mới. Thành

lập ban chỉ đạo về quản lý ATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó chủ tịch UBND các cấp làm trưởng ban; thành lập văn phòng điều phối về ATTP cấp tỉnh, cấp huyện và Ban nông nghiệp xã để giúp việc cho ban chỉ đạo các cấp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ một cách đồng bộ, thường xuyên, liên tục. Văn phòng điều phối về ATTP cấp tỉnh, cấp huyện được tham mưu điều động lực lượng thanh tra đảm bảo đủ lực lượng để thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra toàn diện về công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý. Thành lập các chốt/trạm kiểm soát thực phẩm nhập khẩu và thực phẩm từ tỉnh ngoài đưa vào tiêu thụ trong tỉnh theo tinh thần Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV; bố trí cán bộ có chuyên môn phù hợp, có trách nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt tham gia thực hiện nhiệm vụ tại các chốt/trạm kiểm tra.

- UBND xã thành lập Ban nông nghiệp xã là đầu mối tham mưu cho UBND xã và ban chỉ đạo xã về quản lý nông, lâm, ngư nghiệp và ATTP trên địa bàn; UBND các phường, thị trấn giao nhiệm vụ cho một đơn vị trực thuộc làm đầu mối quản lý ATTP để tham mưu trong công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP trên địa bàn; chỉ đạo trưởng thôn, bản, khu phố thành lập các tổ giám sát cộng đồng, tổ tự quản để giám sát việc sử dụng vật tư nông nghiệp và sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

1.6. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP:

- UBND tỉnh phân công, phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng ngành trong quản lý vật tư nông nghiệp. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư nông nghiệp khác; ngăn chặn không đưa vào sử dụng các loại vật tư nông nghiệp không nằm trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh lưu thông trên thị trường. Tăng cường công tác kiểm tra, phân loại, cấp phép sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định hoạt động. Đẩy mạnh công tác kiểm tra ở cấp huyện, công tác giám sát của cấp xã trong việc sử dụng hóa chất, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư nông nghiệp khác trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; xác định rõ cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính, cơ quan phối hợp, trách nhiệm trong phối hợp đảm bảo cơ động, linh hoạt và hiệu quả, không chồng chéo. Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cấp, các ngành trong công tác đảm bảo ATTP theo lĩnh vực được phân công, phân cấp; xử lý nghiêm những cơ quan, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý ATTP. Công khai đường dây nóng của các cơ quan quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã để tiếp nhận phản ánh của nhân dân về các hành vi vi phạm; khuyến khích và khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin chính xác và có giá trị phục vụ công tác quản lý ATTP.

- Tập trung kiểm tra, quản lý chặt chẽ thực phẩm nhập khẩu và thực phẩm từ tỉnh ngoài đưa vào tiêu thụ trong tỉnh; các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng phụ gia thực phẩm, chất

hỗ trợ chế biến thực phẩm; thường xuyên kiểm tra, giám sát sản phẩm nhằm phát hiện và ngăn chặn việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm không đảm bảo chất lượng, không có trong danh mục.

- Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về ATTP tại các chợ, siêu thị, cửa hàng kinh doanh thực phẩm; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác chợ trong việc duy trì và nâng cấp điều kiện ATTP; quy định các sản phẩm phải có nguồn gốc xuất xứ mới được đưa vào trong chợ, siêu thị, cửa hàng kinh doanh, sử dụng thiết bị kiểm tra nhanh để giám sát ATTP đối với sản phẩm thực phẩm.

- Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm, trong đó tập trung phát hiện sớm, kịp thời xử lý nghiêm những trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ để sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến thực phẩm. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc có sự phản ánh của các tổ chức, cá nhân và của quần chúng nhân dân về các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; kiên quyết tịch thu, tiêu hủy những sản phẩm không đảm bảo ATTP và xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sản xuất, vận chuyển thực phẩm không đảm bảo ATTP. Công khai đầy đủ các cơ sở đủ điều kiện, không đủ điều kiện, cơ sở bị xử lý vi phạm... theo đúng quy định.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn trong công tác tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát các hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà không thuộc diện phải đăng ký kinh doanh, đặc biệt là cơ sở chế biến thực phẩm ăn ngay, kinh doanh thức ăn đường phố, bán hàng rong trên địa bàn. Tổ chức ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với cơ sở nhỏ lẻ, hộ nông dân; phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát cộng đồng; tổ chức thực hiện cấp, thu hồi giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm của cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ tại địa phương.

1.7. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể, các đơn vị được giao nhiệm vụ trong công tác đảm bảo ATTP:

- Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý ATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã phải xác định công tác đảm bảo ATTP là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; tập trung nguồn lực để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý ATTP theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Kết quả thực hiện công tác quản lý ATTP của từng đơn vị làm căn cứ để xem xét xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm. Đối với cấp xã, nếu không hoàn thành các mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý theo kế hoạch hàng năm được giao thì đồng chí bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã bị đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong năm.

- Đối với cấp huyện, thị, thành phố không hoàn thành nhiệm vụ tỉnh giao về công tác đảm bảo ATTP, có các xã, phường, thị trấn không hoàn thành nhiệm vụ thì tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm khi đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm, điểm tối đa bị trừ là 40 điểm, tối thiểu bị trừ là 10 điểm; các sở, ngành cấp tỉnh nếu không hoàn thành các mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ công tác đảm bảo ATTP của tỉnh theo kế hoạch hàng năm thì người đứng đầu sẽ bị hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm.

- Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý ATTP theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội phải coi công tác đảm bảo ATTP là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên. Xây dựng và triển khai các kế hoạch truyền thông về ATTP trong hệ thống tổ chức của mình từ cấp tỉnh đến cấp xã, cộng đồng khu dân cư; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực, tự giác tham gia thực hiện công tác đảm bảo ATTP. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổ chức giám sát việc chấp hành pháp luật về ATTP. Tổ chức các phong trào thi đua phát triển sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn; coi việc vận động toàn dân thực hiện đảm bảo ATTP là nội dung trọng tâm của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; bổ sung vào tiêu chí công nhận là gia đình văn hoá đối với các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn. Đẩy mạnh việc nhân rộng mô hình hay, kinh nghiệm tốt, kịp thời khen thưởng, động viên đoàn viên, hội viên, các điển hình tiên tiến trong công tác đảm bảo ATTP.

2. Những đề xuất, kiến nghị:

2.1. Đối với Quốc hội:

- Hiện nay trách nhiệm quản lý ATTP đã được phân công, phân cấp cụ thể cho các ngành, địa phương và phát huy hiệu quả tốt trong quản lý; Tuy nhiên ATTP là lĩnh vực hoạt động thể hiện rõ tính chất liên ngành, để có các thông tin đầy đủ, tổng thể và cập nhật kịp thời, giúp cơ quan quản lý nhà nước điều phối các hoạt động liên ngành một cách thường xuyên, liên tục, cần có một đơn vị thực hiện chức năng điều phối tương tự như văn phòng điều phối nông thôn mới, vì vậy đề nghị xem xét ban hành quy định, hướng dẫn thành lập văn phòng điều phối ATTP cấp tỉnh, cấp huyện để địa phương tổ chức thực hiện.

- Hiện nay tỉ lệ chi ngân sách cho công tác ATTP rất thấp, trong bối cảnh hiện nay sự tăng trưởng phát triển kinh tế và xu thế hội nhập, nhiệm vụ đảm bảo ATTP ngày càng nhiều và nặng nề hơn. Cần được đầu tư hợp lý nguồn lực đảm bảo công tác quản lý về ATTP; cần có cơ chế chính sách nhằm tăng cường đầu tư từ ngân sách, đảm bảo tỉ lệ chi ngân sách hàng năm đủ đáp ứng cho quản lý các hoạt động về ATTP; đồng thời huy động được các nguồn lực xã hội cùng tham gia.

- Bên cạnh việc quy định cấp kinh phí chi thường xuyên theo định mức biên chế, cần quy định định mức kinh phí và bổ sung chi đặc thù cho công tác thanh tra, kiểm tra, công tác giám sát chất lượng sản phẩm thực phẩm (mua mẫu, kiểm nghiệm) để nâng cao hiệu quả, hiệu lực thanh tra kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm thực phẩm.

2.2 Đối với Chính phủ

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cả về nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và kinh phí cho công tác đảm bảo ATTP.

- Mở rộng thí điểm triển khai lực lượng thanh tra chuyên ngành ATTP ở tuyến huyện và xã để nâng cao hiệu lực công tác quản lý.

- Ban hành các quy định nhằm tăng cường kiểm soát chặt chẽ thực phẩm nhập khẩu tại biên giới, chế tài xử lý mạnh nhằm ngăn chặn tình trạng nhập khẩu thực phẩm không đảm bảo ATTP, gây ảnh hưởng không tốt đến sản xuất, kinh doanh trong nước và sức khỏe người tiêu dùng.

Trên đây là báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa báo cáo Văn phòng Quốc hội và đoàn giám sát./.

Nơi nhận:

- Vụ khoa học, công nghệ và môi trường; Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Đoàn giám sát Quốc hội tại Thanh Hóa (để theo dõi);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Cục ATTP- Bộ Y tế (để báo cáo);
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở: Y tế, Công thương, NN&PTNT (để th/h);
- Lưu: VT, VXSln.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền